

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 357/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn YNh, xã TPh, huyện ML, thành phố HN.

- Bị đơn: Anh Lưu Minh H, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ BA, phường ĐX, thành phố PhY, tỉnh VPh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trần Thị A và anh Lưu Minh H xác định vợ chồng có 01 con chung với nhau là Lưu Ánh Ng, sinh ngày 08/02/2004.

Giao con chung Lưu Ánh Ng, sinh ngày 08/02/2004 cho anh Lưu Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác*).

Chị Trần Thị A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Lưu Minh H mỗi tháng 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2019 cho đến khi cháu Lưu Ánh Ng đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi. Hình thức đóng góp mỗi tháng một lần. Chị A có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Đối với cháu Lưu Gia B, sinh ngày 28/9/2010, được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Trần Thị A và anh Lưu Minh H, chị A và anh H xác định không phải là con chung của hai bên mà là con riêng của chị A, hai bên không đề nghị giải quyết, nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị A phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương